

Hòa thượng Thích Thiện Tánh - một đời phụng sự đạo pháp và dân tộc

ISSN: 2734-9195 16:56 30/10/2025

Hơn 40 năm tham gia hoạt động Giáo hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh và hơn 30 năm hoạt động Giáo hội Phật giáo Trung ương, Hòa thượng Thích Thiện Tánh đã để lại nhiều nét đẹp đáng nhớ trong cuộc đời của ngài đối với Giáo hội, Tăng Ni và Phật tử.

Tác giả: **Thích Lê Quang***

Tóm tắt: Tỉnh Bến Tre (cũ) là vùng đất nằm ở Đồng bằng sông Cửu Long, miền Tây Nam Bộ. Vùng đất gắn liền với những sự kiện đấu tranh cứu nước, bảo vệ nền độc lập của dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nơi đây, vùng đất “xứ dừa” không những gắn liền với những sự kiện quan trọng của cách mạng Việt Nam như là cuộc khởi nghĩa Đồng Khởi năm 1960, vùng đất sinh ra và dưỡng nuôi nhiều chiến sĩ cách mạng, anh hùng dân tộc, những con người có tinh thần yêu quê hương, đất nước.

Đặc biệt là những bậc tu sĩ yêu nước của Phật giáo Việt Nam, sẵn sàng “cõng áo cà sa mặc chiến bào” hy sinh cống hiến cuộc đời vì dân vì nước, góp phần bảo vệ nền độc lập của dân tộc Việt Nam trong suốt những chặng đường đấu tranh gian khổ của nhân dân Việt Nam.

Một trong số những tu sĩ chân chính yêu nước đó là **Hoà thượng Thích Thiện Tánh**, một bậc cao tăng của Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Tây Nam Bộ của thế kỷ 21.

Từ khóa: Thích Thiện Tánh, đạo pháp và dân tộc, phụng sự đạo pháp, dân tộc.

Tỉnh Bến Tre (cũ) là vùng đất nằm ở Đồng bằng sông Cửu Long, miền Tây Nam Bộ. Vùng đất gắn liền với những sự kiện đấu tranh cứu nước, bảo vệ nền độc lập của dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Bến Tre được mệnh danh là “xứ dừa” của vùng sông nước Đồng bằng sông Cửu Long, với những đặc tính mạnh mẽ như thân dừa đứng giữa trời đất, chịu đựng mọi phong ba, bão táp nhưng vẫn hiên ngang đứng thẳng, là biểu

tượng linh hồn, khí phách, kiên cường, mãnh liệt, bất khuất của con người Việt Nam xứ dừa, nó phản ánh bản sắc anh hùng của dân tộc Việt Nam trong mọi thời đại.

Vùng đất “xứ dừa” không những sinh ra và dưỡng nuôi những anh hùng dân tộc, những người cách mạng trung kiên, có tình yêu quê hương, đất nước mãnh liệt như Nguyễn Thị Định là người khởi xướng và lãnh đạo phong trào Đồng Khởi ở Mỹ Cày, Bến Tre vào năm 1960, Trương Vĩnh Trọng..., mà còn sản sinh những bậc tu sĩ yêu nước, sẵn sàng “cối áo cà sa mặc chiến bào” góp phần bảo vệ nền độc lập của dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Trong số những bậc tu sĩ chân chính dấn thân vào sự nghiệp cách mạng, giải phóng dân tộc, có Hòa thượng Thích Thiện Tánh, một bậc cao tăng của Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Tây Nam Bộ của thế kỷ 21.

Một đời phụng sự đạo pháp và dân tộc

Hòa thượng Thích Thiện Tánh thế danh là Nguyễn Minh Tâm. Ngài sinh vào năm 1941 tại thôn Tân Lộc, tổng Minh Hóa, tỉnh Kiến Hòa (trước sáp nhập là huyện Mỹ Cày, tỉnh Bến Tre - nay thuộc xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long) trong một gia đình có bốn anh chị em, thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Giỏi, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Đề. Ngài lớn lên trong sự giáo dục truyền thống lễ giáo của gia đình và có niềm tin Tam bảo sâu sắc. Ngài vốn có sẵn túc duyên với Phật pháp, năm lên 7 tuổi (1947) đã được cha mẹ cho phép xuất gia với Hòa thượng Thích Hồng Lý, trụ trì chùa Long Phú, pháp danh là Thiện Tánh, hiệu huý là Nhựt Tâm, nối dòng thiền Lâm Tế Gia Phổ đời thứ 41. Sau khi hoàn thành chương trình Tiểu học và Trung học cơ sở, ngài lên Sài Gòn tiếp tục học để hoàn tất chương trình Tú tài toàn phần và theo học các Phật học đường Chợ Lớn lúc bấy giờ. Năm 1961, ngài được chư Tôn đức cho thọ Cụ túc giới tại chùa Ấn Quang, tỉnh Chợ Lớn.

Tuy nhiên, ngài sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước bị xâm lược, xã hội nhiễu nhương, nhân dân lầm than đói khổ. Nhân dân Việt Nam phải sống dưới sự thống trị của các thực dân và đế quốc. Là một thanh niên vốn đã có tinh thần yêu nước nồng nàn, có ý thức trách nhiệm đối với dân tộc. Trên tinh thần trách nhiệm của một con người Việt Nam có tình yêu quê hương đất nước, ngài không ngồi yên hưởng thụ, phó mặc cho nhân dân sống trong cảnh đau thương. Yêu nước là nền tảng tinh thần quý báu của dân tộc ta trong suốt chặng đường đấu tranh chống giặc ngoại xâm; là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử của dân tộc Việt Nam từ cổ chí kim.



Hòa thượng Thích Thiện Tánh. Ảnh sưu tầm.

Lòng yêu nước, ý chí độc lập, tự cường dân tộc được biểu hiện qua các cuộc khởi nghĩa của bà Triệu chống ách đô hộ nhà Ngô năm 248, khởi nghĩa của Lý Bí vào năm 542 đánh tan nhà Lương, chiến thắng của Ngô Quyền đánh giặc Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 939, hay những chiến công vang dội, ba lần chiến thắng quân xâm lược Nguyên - Mông của quân và dân nhà Trần...Tinh thần yêu nước và đoàn kết dân tộc đã được tiếp thu, kế thừa trong những sứ mệnh cao cả của các nhà hoạt động cách mạng, các sĩ phu yêu nước, các tăng sĩ Phật giáo, chống lại sự đô hộ của thực dân Pháp xâm lược. Tình yêu quê

hương đất nước đã thấm nhuần trong dòng máu của người dân Việt Nam từ xưa cho đến nay, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [1].

Đặc biệt, hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1946:

“Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước” [2].

Lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảm động đến hàng triệu trái tim của người Việt Nam sẵn sàng lên đường tham gia phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, nó như một sức mạnh in sâu bao năm tháng, thôi thúc ngài hướng về lý tưởng cách mạng trong sứ mệnh giải phóng dân tộc bị áp bức, mang đến độc lập tự do cho dân tộc.

Ngài đã ý thức được rằng tham gia đấu tranh bảo vệ dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân và đế quốc, chính là bảo vệ Phật giáo trường tồn. Bởi vì: Thứ nhất, nước mất, nhà tan thì Phật giáo không thể hoàng pháp độ sinh; thứ hai, đời sống người dân cơ cực, mất tự do, sống trong đói nghèo thì Phật giáo không thể an vui trong cảnh khổ đau của đồng bào; thứ ba, là tăng sĩ thì phải có tinh thần trách nhiệm đối với dân tộc, với đạo pháp. Do đó, ngài đã tham gia hoạt động cách mạng, âm thầm hoạt động bí mật trong lồng chính quyền Sài Gòn. Niệm Phật đường Khánh Anh tọa lạc tại Địa chỉ 131/12 đường Trần Quốc Toản, tỉnh Chợ Lớn (nay thuộc đường 3/2, phường Vườn Lài, TP.HCM) là nơi ngài tu học và hoạt động bí mật liên lạc với các chiến sĩ cách mạng. Năm 1963, trước sự đàn áp Phật giáo của chính quyền Sài Gòn, ngài đã tham gia cùng với các vị tôn túc Giáo hội lãnh đạo phong trào quần chúng xuống đường đòi chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình cho Việt Nam.

Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng, giang sơn liền một dải từ Nam chí Bắc, ngài trở về đời sống của một tu sĩ, thực hành sứ mệnh độ sinh và tiếp tục cống hiến sức lực, trí tuệ của mình phục vụ cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1976, Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước TP.HCM thành lập, ngài được tín nhiệm giới thiệu tham gia Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước Q.10

với chức vụ Phó Trưởng ban.

Trong suốt quá trình phục vụ Giáo hội từ Giáo hội Thành phố Hồ Chí Minh cho đến tham gia vào Hội đồng Trị sự Trung ương, dù ở cương vị nào ngài cũng làm tròn trách nhiệm của mình và có nhiều đóng góp quan trọng đối với các hoạt động Phật sự của các cấp Giáo hội và luôn luôn nhận được tình cảm kính trọng của Tăng Ni, Phật tử. Ngài đã cùng chư tôn đức lãnh đạo Giáo hội đi đến nhiều tỉnh, thành phố khu vực phía Nam để cùng trao đổi và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc kiện toàn tổ chức, nhân sự Giáo hội tại địa phương, phục hồi các hoạt động Phật sự đúng Chính pháp tại các cơ sở tự viện.

Tuy nhiên, nét đẹp của ngài đã để lại cho người dân miền sông nước xứ dừa một ấn tượng sâu sắc về một con người chân chất, giản dị, hiền hoà, với những nghĩa cử cao đẹp của lòng từ bi, thương người như là vận động những nhà hảo tâm phát gạo cứu giúp cho dân nghèo, thuốc men, hàng năm đến mùa nhập học, ngài thường vận động các nhà hảo tâm phát tập, viết cho học sinh ở huyện Mỏ Cày, vận động xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa trên địa bàn tỉnh Bến Tre... Mặc dù đảm nhiệm nhiều cương vị của GHPGVN, song ngài luôn dành nhiều tâm huyết cho công tác Phật sự của các cấp Giáo hội, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, từ thiện xã hội tại các tỉnh, thành bị thiên tai, bão lũ. Ngài cũng thường nói *“người dân hiện nay cũng còn nghèo, bớt lãng phí”*. Những việc làm đó thể hiện tinh thần Từ bi cao cả của Ngài, mang đậm tính nhân văn của Phật giáo.

Cùng với đó, ngài tiến hành trùng tu lại chốn Tổ chùa Long Phú (Bến Tre), nơi ngài đã từng xuất gia tu học, trùng tu, tôn tạo chùa Hoa Nghiêm (TP.HCM) làm nơi sinh hoạt tu tập của chư Ni. Tuy nhiên, điều mà Phật tử và Tăng Ni Thành phố không thể phủ nhận vai trò, công lao đóng góp của ngài trong việc quản lý, xây dựng chùa Phổ Quang (Q. Tân Bình cũ) trong những năm tháng ngài còn làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự GHPGVNTP.HCM. Ngài đã gắn bó đời mình với việc xây dựng nhà Truyền thống Phật giáo, điện thờ Đức Bồ tát Quán Thế Âm, tăng xá...Dẫu rằng, người ta có thể vô tình hay cố ý lãng quên công trạng của ngài, nhưng lịch sử không bao giờ lãng quên và mãi khắc ghi những dấu ấn đẹp của ngài theo thời gian.

Hơn 80 năm trụ tích ta bà, Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Tánh đã thuận thế vô thường, xả báo an tường vào lúc 9 giờ 55 phút, ngày 25-10-2025 (5-9-Ất Ty) tại chùa Phổ Quang (phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM); ngài không những là một người có đức độ, một tấm gương sáng hết mình phục vụ cho dân tộc, phục vụ cho Giáo hội Thành phố và Giáo hội Trung ương, mà còn thể hiện tinh thần sống vì tha nhân, ông đã đóng góp sức lực và trí tuệ trong công cuộc bảo vệ

chính pháp, bảo vệ Giáo hội Việt Nam, đóng góp công sức rất lớn cho phong trào yêu nước chống Mỹ cứu nước, góp phần ổn định xã hội, vì lợi ích của quốc gia, dân tộc. Với những công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp phụng sự Đạo pháp và Dân tộc, ngài được Trung ương Giáo hội và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Bằng Tuyên dương công đức của Trung ương GHPGVN; bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQVN; bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP.HCM; bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Đại đoàn kết Dân tộc; Huân chương Độc lập hạng Nhì; Huân chương Độc lập hạng Ba...

Hơn 40 năm tham gia hoạt động Giáo hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh và hơn 30 năm hoạt động Giáo hội Phật giáo Trung ương, Hòa thượng Thích Thiện Tánh đã để lại nhiều nét đẹp đáng nhớ trong cuộc đời của ngài đối với Giáo hội, tăng ni và phật tử. Là một người con xứ dừa có lòng yêu nước nồng nàn, ngài luôn luôn có tinh thần trách nhiệm đối với đồng bào, với dân tộc, tham gia vào phong trào đấu tranh của cách mạng chống đế quốc xâm lược. Là một vị tu sĩ chân chính của Phật giáo Việt Nam, ngài luôn luôn sống đơn giản, giản dị, chất phác của một con người miền Tây sông nước xứ dừa, thể hiện tinh thần tận tụy trong công tác của Giáo hội giao phó, hy sinh cả cuộc đời phục vụ cho sự nghiệp của Giáo hội Thành phố và lợi ích của Tăng Ni.

Trong những năm pháp nạn, ngài cùng với các vị danh tăng đương thời đấu tranh, kêu gọi mọi người đoàn kết với nhau để bảo vệ Phật giáo, bảo vệ dân tộc trong giai đoạn đất nước chiến tranh loạn lạc. Tinh thần yêu nước, đoàn kết một lòng tham gia hoạt động chống chính quyền Sài gòn của các vị danh tăng đương thời nói chung, Hòa thượng Thiện Tánh nói riêng hết sức cao cả, mang đậm tính nhân văn của Phật giáo, nó mang ý nghĩa đạo đức của Phật giáo, có tính giáo dục con người trong việc khuyên răn mọi người làm việc thiện, giúp ích cho đời, sống không vì bản thân, mà vì tha nhân *“Thương người như thể thương thân”*, đoàn kết thương yêu nhau, lo cho dân cho nước.

Nhằm mục đích khuyên răn mọi người sống tốt đời, đẹp đạo, sống có đạo đức, xây dựng xã hội trên triết lý đạo đức nhân sinh của Phật giáo và cao hơn nữa là xây dựng tinh thần đoàn kết, bảo vệ dân tộc, bảo vệ ngôi nhà Phật giáo trong thời đại ngày nay.

Trong cuộc sống nhân sinh, khi thế sự có nhiều đổi thay, con đường phía trước của ngài còn nhiều thử thách, đôi lúc đã làm cho ngài cảm thấy nhói lòng, suy nghĩ về cuộc sống nhân sinh, về tình người trong cuộc sống. Song, với ý chí và nghị lực, đạo hạnh của một người tu sĩ mang nhiều lý tưởng, niềm tin chân chính, ngài đã vượt qua tất cả vì lợi ích chung của Giáo hội, vì lợi ích của tha

nhân hơn là sự ích kỷ của bản thân, đúng như bản chất thiện mà Hoà thượng bốn sư đã đặt tên cho ngài.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2011.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam TP.HCM nhiệm kỳ 2017-2022, Nxb. Hồng Đức, năm 2017.
3. Lửa thiêng nhiệm mẫu, Giáo hội Phật giáo TP.HCM tái bản, năm 2013.

Chú thích:

* TS, Triết học.

[1]. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 38.

[2]. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 534.

Tác giả: **Thích Lệ Quang**